



VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mail : xetnghiemmoitruong@tttdv.vn

Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số 377.16/TTDVKHKTSK-MT

1. Tên mẫu/*Name of sample* Nước sinh hoạt - 040725.232
2. Tên/địa chỉ khách hàng
Name/Address of customer Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Vị trí lấy mẫu: Bể chứa chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương
3. Mô tả mẫu/*Description* 01 – Đ.Giải Phóng – X.Mường Khương – T.Lào Cai
Bảo quản thường, Thể tích 350mL
4. Ngày nhận/lấy mẫu/*Date of receiving* 15/07/2025
5. Người lấy mẫu/*Sampler* Khách hàng
6. Bộ phận nhận mẫu/
Unit of sample receiving Trung tâm DVKHKTSK&MT
7. Kết quả thử nghiệm/*Test result* Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Nghinh

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1642/XN-SKNN&MT

MTH25070567

1. Tên mẫu/Name of sample Nước sinh hoạt - 040725.232
2. Tên/địa chỉ khách hàng Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Name/Address of customer Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
3. Mô tả mẫu/Description Vị trí lấy mẫu: Bể chứa chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương
- Số 01 - Đ.Giải Phóng - X.Mường Khương - T.Lào Cai
Bảo quản thường, Thể tích 350mL
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving 15/07/2025
5. Người lấy/gửi mẫu/Sampler Khách hàng
6. Bộ phận nhận mẫu/ Unit of sample receiving Trung tâm DVKHKTSK&MT
7. Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Asen (Arsenic) (As)	<0,002	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2023

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

Võ Thị Minh Anh

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mail : xetnghiemmoitruong@tttdv.vn

Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số 377.17/TTDVKHKTSK-MT

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu/ <i>Name of sample</i> | Nước sinh hoạt - 040725.233 |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng
<i>Name/Address of customer</i> | Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Vị trí lấy mẫu: VSD1 chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương : Phạm Văn Tuyên – 10 Thanh Niên – X.Mường Khương – T.Lào Cai |
| 3. Mô tả mẫu/ <i>Description</i> | Bảo quản thường, Thể tích 350mL |
| 4. Ngày nhận/lấy mẫu/ <i>Date of receiving</i> | 15/07/2025 |
| 5. Người lấy mẫu/ <i>Sampler</i> | Khách hàng |
| 6. Bộ phận nhận mẫu/
<i>Unit of sample receiving</i> | Trung tâm DVKHKTSK&MT |
| 7. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result</i> | Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm |

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025



Trịnh Văn Nghinh

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1643/XN-SKNN&MT

MTH25070568

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sinh hoạt - 040725.233
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
- Mô tả mẫu/Description: Vị trí lấy mẫu: VSD1 chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương :
Phạm Văn Tuyên – 10 Thanh Niên – X.Mường Khương – T.Lào
Cai
Bảo quản thường, Thể tích 350mL
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 15/07/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm DVKHKTSK&MT
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Asen (Arsenic) (As)	<0,002	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2023

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

Võ Thị Minh Anh

TU. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS



Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.



VIỆN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 57 Lê Quý Đôn, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mail : xetnghiemmoitruong@tttdv.vn

Hotline: 088.645.5757

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số 377.18/TTDVKHKTSK-MT

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu/ <i>Name of sample</i> | Nước sinh hoạt - 040725.234 |
| 2. Tên/địa chỉ khách hàng
<i>Name/Address of customer</i> | Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Vị trí lấy mẫu: VSD2 chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương/ Hoàng |
| 3. Mô tả mẫu/ <i>Description</i> | Đức Nghi – 10 Giải Phóng – X.Mường Khương – T.Lào Cai.
Bảo quản thường, Thể tích 350mL |
| 4. Ngày nhận/lấy mẫu/ <i>Date of receiving</i> | 15/07/2025 |
| 5. Người lấy mẫu/ <i>Sampler</i> | Khách hàng |
| 6. Bộ phận nhận mẫu/
<i>Unit of sample receiving</i> | Trung tâm DVKHKTSK&MT |
| 7. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result</i> | Chi tiết theo phiếu kết quả thử nghiệm đính kèm |

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025



Trịnh Văn Nghinh

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số: 1644/XN-SKNN&MT

MTH25070569

- Tên mẫu/Name of sample: Nước sinh hoạt - 040725.234
- Tên/địa chỉ khách hàng/Name/Address of customer: Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai
Số 037- Đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
- Mô tả mẫu/Description: Vị trí lấy mẫu: VSD2 chi nhánh cấp nước huyện Mường Khương;
Hoàng Đức Nghi – 10 Giải Phóng – X.Mường Khương – T.Lào Cai.
Bảo quản thường, Thể tích 350mL
- Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 15/07/2025
- Người lấy/gửi mẫu/Sampler: Khách hàng
- Bộ phận nhận mẫu/Unit of sample receiving: Trung tâm DVKHKTSK&MT
- Kết quả thử nghiệm/Test result

TT No.	Tên chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	Giới hạn tham khảo** Reference limit	Phương pháp thử Test method
1	Asen (Arsenic) (As)	<0,002	mg/L	0,01	SMEWW 3125B:2023

Ghi chú/Note: **: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 01-1:2024/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt ban hành theo thông tư 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2025

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
LAB.

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
AUTHORIZATION OF THE DIRECTOR
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH
HEAD OF DEPARTMENT
OF MEDICAL TESTING & ENVIRONMENTAL ANALYSIS

Võ Thị Minh Anh

Tạ Thị Bình

- *: Phép thử đã được BoA công nhận/Accredited test by BoA
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường/
The test report must not be reproduced without the written approval of NIOEH.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.